

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2023/HNGĐ-ST
Ngày 19-4-2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Á
2. Ông Nguyễn Hữu Tổ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tư - Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Trường Minh Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 703/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự;

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Hy V, xã Hoài S, thị xã Hoài Nh, tỉnh Bình Đ.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Bá Th, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Hy V, xã Hoài S, thị xã Hoài Nh, tỉnh Bình Đ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Nghĩ trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ng và anh Nguyễn Bá Th tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoài S vào ngày 28 tháng 10 năm 2013. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh Th không có trách nhiệm với gia đình nên từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, chị và anh Th không còn chung sống với nhau từ tháng 7 năm 2022 đến nay. Chị Ngh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Bá Th.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Bá Th sinh ngày 15/12/2014; Ly hôn chị Ngh yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Chị Ngh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Bá Th trình bày:

- Về hôn nhân: Thời gian, điều kiện và địa điểm đăng ký kết hôn, anh Nguyễn Bá Th thống nhất như lời trình bày của chị Trần Thị Ngh. Trong thời gian chung sống vợ chồng có đôi lúc xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng có cãi nhau nên chị Ngh đã về nhà cha mẹ ruột ở. Nay chị Ngh yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn thì anh Th đồng ý ly hôn.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung họ tên và ngày tháng năm sinh của con đúng như chị Ngh đã trình bày. Ly hôn anh Th đồng ý giao con chung Nguyễn Bá Th cho chị Ngh trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th không cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, về thủ tục nhận và xử lý đơn khởi kiện chưa thực hiện đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 191 và Điều 195 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, tố tụng của mình.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ các Điều 17,18,19,21,56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ngh được ly hôn anh Nguyễn Bá Th.

+ Về nuôi con chung: Căn cứ khoản 2 Điều 81, khoản 2 Điều 82, khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Bá Th, sinh ngày 15/12/2014 cho chị Ngh trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về mức cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ngh không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

+ Về chia tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Ngh phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự được thẩm tra tại phiên tòa; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Ngh yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn giải quyết việc hôn nhân và gia đình của chị; Bị đơn anh Nguyễn Bá Th cư trú tại thôn Hy V, xã Hoài S, thị xã Hoài N, tỉnh Bình Đ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

Bị đơn anh Nguyễn Bá Th đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Thạch.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ng và anh Nguyễn Bá Th tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn (nay là thị xã Hoài Nhơn), tỉnh Bình Định vào ngày 28/10/2013 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 98/2013, Quyền số 01/2013. Căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, chị Ngh cho rằng nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm anh Th không có trách nhiệm với gia đình nên tình cảm ngày càng rạn nứt, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị Ngh và anh Th không còn chung sống với nhau từ tháng 7 năm 2022 đến nay. Chị Ngh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th để ổn định cuộc sống. Anh Th thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nay chị Ngh kiên quyết yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Ngh và anh Th đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Ngh yêu cầu được ly hôn với anh Th là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu nuôi con chung: Chị Ngh và anh Th có một con chung tên Nguyễn Bá Th, sinh ngày 15/12/2014. Ly hôn chị Ngh yêu cầu nuôi cháu Th và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Anh Th thống nhất giao cháu Th cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị Ngh có việc làm thu nhập ổn định, cháu Th còn nhỏ và đang ở ổn định với chị Ngh, đồng thời cháu Th có nguyện vọng được ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Th nên cần giao cháu Th cho chị Ngh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ngh không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về chia tài sản chung; nợ chung: Chị Ngh và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm :

- Án phí về hôn nhân và gia đình: Chị Ngh phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Ngh và anh Nguyễn Bá Th.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Bá Th, sinh ngày 15/12/2014 cho chị Trần Thị Ngh trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ngh không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật

3. Về chia tài sản chung; nợ chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Trần Thị Ngh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Ngh đã nộp theo biên lai thu số 0000335 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- UBND xã Hoài Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Hoài Nhơn
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Ngọc Bích

